TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 112/2022/QĐST.DS	B, ngày 21 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà **Đặng Thị Huệ**

Các Hội thẩm nhân dân

1. Bà Trần Vĩnh Hạnh

2. Ông Huỳnh Văn Nhân

Thư ký phiên toà: Ông **Trương Vũ Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân quận B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên tòa: Ông **Tạ Bá Nhịn**- Kiểm sát viên.

Căn cứ các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 80/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2022 về việc tranh chấp *"Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 526/2022/QĐST- DS ngày 14/9/2022 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 582/2022/QĐST-DS ngày 21/10/2022.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B phát biểu quan điểm*: Các đương sự đã thống nhất về toàn bộ nội dụng tranh chấp nên đề nghị Hội đồng xét xử ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Trần Trung T**, sinh năm 1978**,** bà **Trần Thị Mỹ D**, sinh năm 1981

Địa chỉ: 9/19 đường 30/4, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Văn Đ**, sinh năm 1994 (Giấy ủy quyền ngày 24/3/2022) – Có mặt.

Địa chỉ: 80 N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Tr,** sinh năm 1962

Địa chỉ: 40 L, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Trịnh Hoàng K**, sinh năm 1981 (Có mặt).

Địa chỉ: 46 T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Huỳnh Tấn L – Văn phòng Luật sư Thanh Liêm – Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Đặng Trần Nam P,** sinh năm 1997 (Có mặt).

Địa chỉ: 56 N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

- Ông **Lê Thanh P**, sinh năm1984; bà **Lê Thị Ngọc H**, sinh năm 1986 (Có yêu cầu vắng mặt).

Địa chỉ: 40 L, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1] Bà Nguyễn Thị Tr và những người trong hộ gồm: Lê Thanh P, Lê Thị Ngọc H, Lê Hoàng Bảo L thống nhất di dời, giao toàn bộ nhà và đất tại địa chỉ số 40 L, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ cho ông Trần Trung T và bà Trần Thị Mỹ D, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS05956 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ cấp ngày 16/11/2020 - xác nhận sang tên cho ông T, bà D vào ngày 09/11/2021.

Bà Tr được quyền lưu cư thời gian là 03 tháng, kể từ ngày 21/11/2022 để tìm chỗ ở mới.

[2.2] Nguyên đơn – ông T, bà D đồng ý hỗ trợ cho bà Tr tiền di dời là 175.000.000 đồng (một trăm bảy mươi lăm triệu đồng).

[2.3] Ông Đặng Trần Nam P đồng ý hỗ trợ cho bà Tr tiền di dời là 175.000.000 đồng (một trăm bảy mươi lăm triệu đồng).

[2.4] Thời gian giao tiền hỗ trợ:

- Ngày 05/12/2022, ông P có trách nhiệm giao trước cho bà Tr 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

- Số tiền còn lại (300 triệu đồng) ông P và nguyên đơn có trách nhiệm giao vào ngày 21/02/2023 (ngày cuối cùng bị đơn và những người trong hộ được lưu cư).

[2.5] Chi phí đo đạc, thẩm định và lệ phí trích đo là: 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), nguyên đơn tự nguyện chịu và đã nộp xong.

[2.6] Án phí dân sự sơ thẩm: là 300.000 đồng, nguyên đơn tự nguyện chịu, chuyển tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0002423 ngày 01/4/2022, tại Chi cục thi hành án dân sự quận B, thành phố Cần Thơ thành án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận B;
- VKSND TPCT;
- TAND TPCT;
- THA Q B.
- Lưu hồ sơ

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Đặng Thị Huệ